ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM

NGUYỄN ĐỨC THỊNH

ĐÁNH GIÁ ẢNH HƯỞNG CỦA XÃ HỘI ĐẾN CÔNG TÁC QUẢN LÝ RỪNG TẠI CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN LÂM NGHIỆP BẢO YÊN, TỈNH LÀO CAI

Chuyên ngành: Lâm học
Mã số: 60 62 02 01

LUẬN VĂN THẠC SỸ KHOA HỌC LÂM NGHIỆP

Người hướng dẫn khoa học: ***PGS.TS. Võ Đại Hải***

Thái Nguyên, năm 2013

Số hóa bởi trung tâm học liệu http://www.lrc-tnu.edu.vn/

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan rằng, số liệu và kết quả nghiên cứu trong luận văn này là trung thực, đầy đủ, rõ nguồn gốc và chưa được sử dụng để bảo vệ một học vị nào. Các thông tin, tài liệu tham khảo sử dụng trong luận văn này đều đã được ghi rõ nguồn gốc. Mọi sự giúp đỡ cho việc thực hiện cho luận văn này đã được cảm ơn.

Tôi xin chịu trách nhiệm trước Hội đồng bảo vệ luận văn, trước phòng quản lý sau đại học và nhà trường về các thông tin, số liệu trong đề tài.

Thái Nguyên, ngày tháng năm 2013

Người viết cam đoan

Nguyễn Đức Thịnh

LỜI CÁM ƠN

Luận văn này được hoàn thành tại Trường Đại học Nông lâm Thái Nguyên theo chương trình đào tạo Cao học chuyên ngành Lâm học khoá 19 (2011 - 2013).

Trong quá trình học tập và hoàn thành luận văn, tác giả đã nhận được sự quan tâm, tận tình giúp đỡ của các thầy, cô giáo; các cán bộ công nhân viên Trường Đại học Nông lâm Thái Nguyên, nhân dịp này tác giả xin chân thành cám ơn về sự giúp đỡ đó.

Trước hết, tác giả xin bày tỏ lòng biết ơn chân thành tới PGS TS. Võ Đại Hải - người hướng dẫn khoa học, đã dành nhiều thời gian hướng dẫn, tận tình giúp đỡ, truyền đạt những kiến thức quí báu và dành cho tác giả những tình cảm tốt đẹp trong suốt thời gian công tác, học tập cũng như trong thời gian thực hiện luận văn. Tấm gương lao động và các ý tưởng khoa học mới của thầy giáo là bài học quí giá đối với bản thân tác giả.

Tác giả xin chân thành cám ơn các cán bộ Phòng đào tạo Sau đại học, đặc biệt là PGS. TS. Lê Sỹ Trung đã tạo mọi điều kiện giúp đỡ tác giả trong suốt thời gian học tập và làm luận văn.

Tác giả xin cám ơn các đồng chí lãnh đạo Sở NN&PTNT, chi cục Kiểm lâm tỉnh Lào Cai, Lãnh đạo và cán bộ công nhân viên các phòng nghiệp vụ của hai cơ quan nói trên, Lãnh đạo Hạt Kiểm lâm huyện Bảo Yên, Công ty TNHH MTV LN Bảo Yên, UBND huyện Bảo Yên, UBND, cán bộ Kiểm lâm địa bàn, các hộ gia đình 5 xã Long Khánh, Long Phúc, Yên Sơn, Thượng Hà, Vĩnh Yên đã cung cấp thông tin và tạo mọi điều kiện thuận lợi cho tác giả triển khai thu thập số liệu ngoại nghiệp phục vụ cho luận văn.

Cuối cùng tác giả xin chân thành cám ơn các đồng nghiệp, bạn bè và người thân trong gia đình đã giúp đỡ, động viên tác giả trong suốt thời gian học tập và hoàn thành luận văn.

Lào Cai, tháng 9 năm 2013

Tác giả

Nguyễn Đức Thịnh

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU 1
1. Đặt vấn đề 1
2. Mục tiêu nghiên cứu 3
3. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của đề tài 3
3.1. Ý nghĩa khoa học 3
3.2. Ý nghĩa thực tiễn 3
4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu 3
Chương 1 TỔNG QUAN TÀI LIỆU 4
1.1 Trên thế giới 4
1.1.1. Đánh giá tác động xã hội của các hoạt động sản xuất lâm nghiệp 4
1.1.2 Nghiên cứu về quản lý rừng bền vững 5
1.1.3. Các chính sách thu hút người dân tham gia vào công tác quản lý rừng...7
1.1.4. Các giải pháp tăng cường quản lý rừng bền vững 8
1.2. Ở Việt Nam 9
1.2.1. Đánh giá tác động xã hội của các hoạt động sản xuất lâm nghiệp 9
1.2.2. Nghiên cứu về quản lý rừng bền vững 11
1.2.3. Các chính sách thu hút người dân tham gia vào công tác quản lý rừng.13
1.2.4. Các giải pháp nhằm tăng cường quản lý rừng bền vững 16
1.3. Nhận xét và đánh giá chung 18
1.4. Điều kiện tự nhiên 19
1.4.1. Vị trí địa lý, địa hình 19
1.4.2. Đặc điểm khí hậu, thuỷ văn 20
1.4.3. Diện tích, đất đai 21
1.5. Điều kiện kinh tế - xã hội khu vực nghiên cứu 22
1.5.1. Dân số, dân tộc và lao động 22
1.5.2. Điều kiện cơ sở hạ tầng 24
1.5.3. Giáo dục và y tế 24
1.6. Đánh giá chung về điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội khu vực nghiên cứu 25

1.6.1. Thuận lợi.....25
1.6.2. Khó khăn 25
Chương 2 NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU.....27
2.1. Nội dung nghiên cứu.....27
2.2. Phương pháp nghiên cứu 28
2.2.1. Quan điểm nghiên cứu và cách tiếp cận.....28
2.2.2. Phương hướng giải quyết vấn đề.....29
2.2.3. Phương pháp nghiên cứu cụ thể 30
2.2.4. Tổng hợp các số liệu đã thu thập phục vụ đề tài 34
Chương 3: KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN.....35
3.1. Đánh giá tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và QLBVR tại Công ty .35
3.1.1. Quá trình hình thành và cơ cấu tổ chức của Công ty 35
3.1.2. Tài nguyên rừng.....38
3.1.3. Hoạt động sản xuất kinh doanh 39
3.1.4. Tình hình quản lý bảo vệ rừng 41
3.2. Tình hình sản xuất và kinh tế hộ gia đình các xã trên địa bàn Công ty.....44
3.2.1. Cơ cấu sử dụng đất 44
3.2.2. Tình hình sản xuất nông nghiệp các xã trên địa bàn Công ty 45
3.2.3. Tình hình sử dụng tài nguyên rừng 51
3.2.4. Nguồn vốn đầu tư 52
3.2.5. Phân loại kinh tế hộ 53
3.2.6. Cơ cấu thu nhập và chi tiêu 54
3.3. Đánh giá tình hình giao đất lâm nghiệp, khoán QLBVR tại Công ty TNHH MTV LN Bảo Yên 61
3.3.1. Đánh giá tình hình giao đất lâm nghiệp trên địa bàn.....61
3.3.2. Đánh giá tình hình giao khoán QLBVR.....63
3.3.3. Đánh giá cơ hội tạo thu nhập cho các hộ gia đình sống gần rừng từ các hoạt động quản lý rừng của Công ty 64
3.4. Đánh giá tác động qua lại giữa Công ty và địa phương.....65
3.4.1. Các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đối với địa phương....65

3.4.2. Những hoạt động sản xuất của địa phương đối với Công ty.....68
3.5. Đánh giá mức độ phù hợp các tiêu chuẩn xã hội trong QLRBV ở Công ty..70
3.5.1. Tiêu chuẩn quốc gia về QLRBV và những tiêu chí về xã hội.....70
3.5.2. Đánh giá mức độ phù hợp các tiêu chí xã hội ở Công ty 71
3.6. Đề xuất một số giải pháp và các công việc ưu tiên nhằm thúc đẩy QLRBV và bền vững về mặt xã hội ở Công ty TNHH MTV LN Bảo Yên 75
3.6.1. Phân tích điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội và thách thức về tác động xã hội ở Công ty TNHH MTV LN Bảo Yên.....75
3.6.2. Một số dự báo 77
3.6.3. Đề xuất một số giải pháp nhằm thúc đẩy quản lý rừng bền vững về mặt xã hội tại Công ty TNHH MTV LN Bảo Yên. 80
3.6.4. Đề xuất các công việc ưu tiên.....85
KẾT LUẬN, TỒN TẠI VÀ KIẾN NGHỊ 87

DANH MỤC CÁC KÝ HIỆU VÀ TỪ VIẾT TẮT

TT	Ký hiệu	Giải thích
1	BVR	Bảo vệ rừng
2	BHXH	Bảo hiểm xã hội
3	BHYT	Bảo hiểm y tế
4	CBCNV	Cán bộ công nhân viên
5	CCR	Chứng chỉ rừng
6	ĐKTN, KT-XH	Điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội
7	ESIA	Đánh giá tác động môi trường và xã hội
8	FAO	Tổ chức nông lương thực thế giới
9	FSC	Hội đồng quản trị rừng Quốc tế
10	GTZ	Chương trình lâm nghiệp VN - Cộng hoà liên bang Đức
11	KHCN	Khoa học công nghệ
12	KHHGĐ	Kế hoạch hoá gia đình
13	KHKT	Khoa học kỹ thuật
14	KNTS	Khoanh nuôi tái sinh
15	NN & PTNT	Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn
16	QLR	Quản lý rừng
17	QLBVR	Quản lý bảo vệ rừng
18	QLRBV	Quản lý rừng bền vững
19	PCCCR	Phòng cháy chữa cháy rừng
20	TNHH MTV LN	Trách nhiệm hữu hạn một thành viên lâm nghiệp
21	SXKD	Sản xuất kinh doanh
22	UBND	Uỷ ban nhân dân

DANH MỤC CÁC BẢNG BIỂU

Bảng 1.1: Tình hình dân số 5 xã trên địa bàn nghiên cứu.....23
Bảng 3.1. Cơ cấu tổ chức và đội ngũ cán bộ của công ty 37
Bảng 3.2: Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh giai đoạn 2009 - 2012 39
Bảng 3.3: Các hoạt động và kinh phí PCCCR của Công ty năm 2012.....41
Bảng 3.4: Số vụ cháy rừng trên địa bàn huyện Bảo Yên giai đoạn 2009 - 2012.....42
Bảng 3.5. Số vụ vi phạm lâm luật trên địa bàn huyện Bảo Yên 2009 - 2012.....43
Bảng 3.6: Cơ cấu sử dụng đất 5 xã trên địa bàn Công ty năm 2012.....44
Bảng 3.7. Diện tích và năng suất một số loài cây trồng chính trên địa bàn 5 xã 46
Bảng 3.8. Lịch thời vụ sản xuất nông nghiệp các xã trên địa bàn 47
Bảng 3.9: Tình hình chăn nuôi trên địa bàn 5 xã năm 2012 48
Bảng 3.10: Diện tích cây công nghiệp và lâm nghiệp của 5 xã đến tháng 5/2013 50
Bảng 3.11: Đánh giá nhu cầu sử dụng gỗ, củi tại chỗ trên địa bàn 5 xã.....51
Bảng 3.12. Số hộ nghèo 5 xã trên địa bàn Công ty năm 2012.....53
Bảng 3.13: Một số hoạt động hỗ trợ địa phương của Công ty.....66
Bảng 3.14. Các tiêu chuẩn, tiêu chí và chỉ số về mặt xã hội.....104
Bảng 3.15: Kết quả đánh giá mức độ phù hợp các chỉ số xã hội của Công ty.....71
Bảng 3.16: Phân tích điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội và thách thức về tác động xã hội ở Công ty TNHH MTV LN Bảo Yên 75

DANH MỤC CÁC HÌNH

Hình 2.1: Phương hướng giải quyết vấn đề 30
Hình 2.2: Các bước thực hiện nghiên cứu.....34
Hình 3.1: Sơ đồ tổ chức bộ máy Công ty TNHH MTV LN Bảo Yên 36
Hình 3.2: Cơ cấu sử dụng đất các xã của Công ty lâm nghiệp 45
Hình 3.3: Chăn nuôi trâu thả rông.....48
Hình 3.4: Quế mang lại nguồn thu đáng kể 51
Hình 3.5: Khai thác gỗ làm nhà mới.....52
Hình 3.6: Nhà ở của người dân nghèo 53
Hình 3.7a: Cơ cấu thu nhập nhóm hộ thu nhập khá trồng chè.....54
Hình 3.7b: Cơ cấu thu nhập nhóm hộ thu nhập khá không trồng chè 55
Hình 3.8a: Cơ cấu thu nhập nhóm hộ thu nhập trung bình trồng chè.....55
Hình 3.8b: Cơ cấu thu nhập nhóm hộ trung bình không trồng chè.....55
Hình 3.9a: Cơ cấu thu nhập nhóm hộ thu nhập thấp trồng chè.....56
Hình 3.9b: Cơ cấu thu nhập nhóm hộ thu nhập thấp không trồng chè 56
Hình 3.10: Chè là nguồn thu lớn cho một số hộ 57
Hình 3.11: Cơ cấu thu nhập hộ gia đình xã Long Khánh 59
Hình 3.12: Cơ cấu thu nhập hộ gia đình xã Long Phúc 59
Hình 3.13: Cơ cấu thu nhập hộ gia đình xã Thượng Hà 59
Hình 3.14: Cơ cấu thu nhập hộ gia đình xã Vĩnh Yên.....60
Hình 3.15: Cơ cấu thu nhập hộ gia đình xã Yên Sơn.....60
Hình 3.16: Cơ cấu thu nhập hộ gia đình các xã theo nguồn thu nhập 60
Hình 3.17: Hội nghị tuyên truyền công tác bảo vệ và PCCCR.....68
Hình 3.18: Lễ ký cam kết bảo vệ rừng.....69
Hình 3.19: Hướng dẫn người dân sử lý thực bì 69

MỞ ĐẦU

1. Đặt vấn đề

Rừng là một hệ sinh thái mà quần xã cây rừng giữ vai trò chủ đạo trong mối quan hệ tương tác giữa sinh vật với môi trường. Rừng có vai trò rất quan trọng trong đời sống con người, cũng như môi trường. Tuy nhiên, tài nguyên rừng đang ngày càng bị suy giảm. Theo FAO, trong mấy chục năm qua trên thế giới đã mất đi trên 200 triệu ha rừng tự nhiên, trong khi đó phần lớn diện tích rừng còn lại bị thoái hoá nghiêm trọng cả về đa dạng sinh học và chức năng sinh thái. Nguyên nhân chủ yếu là do công tác quản lý, sử dụng tài nguyên rừng không hợp lý, không đảm bảo phát triển bền vững, đặc biệt là về mặt xã hội và môi trường.

Trong giai đoạn hiện nay quản lý rừng bền vững (QLRBV) được đặt ra như là một yêu cầu cấp thiết đối với mỗi quốc gia và cộng đồng quốc tế. Đầu thập kỷ 90 của thế kỷ XX, nhờ sáng kiến của những người sử dụng và kinh doanh gỗ về việc chỉ buôn bán và sử dụng gỗ có nguồn gốc từ các khu rừng đã được quản lý bền vững, từ đó một loạt các tổ chức QLRBV đã ra đời và có phạm vi hoạt động khác nhau trên thế giới như Montreal, ITTO, Pan - European, Africal Timber Organization Initiative, CIFOR và FSC, trong đó chứng chỉ FSC là có uy tín và có phạm vi áp dụng rộng rãi nhất.

Ở Việt Nam, từ năm 1945 đến 1990 diện tích rừng liên tục giảm từ 14,3 triệu ha xuống 9,2 triệu ha, độ che phủ còn 27,2% mà lý do chính là do quản lý và sử dụng rừng không bền vững. Từ sau năm 1992 thông qua các chương trình lớn như Chương trình 327 và Dự án 661,… gần 3 triệu ha rừng đã được phục hồi, góp phần thúc đẩy ngành lâm nghiệp phát triển và cân bằng môi trường cho đất nước. Theo Quyết định số 2089/QĐ-BNN-TCLN, ngày 30/8/2012 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố hiện trạng rừng toàn quốc năm 2011 thì đến hết 31/12/2011 diện tích đất có rừng trên toàn quốc là 13.515.064 ha trong đó diện tích rừng tự nhiên là 10.285.383 ha, rừng trồng là 3.229.681 ha với độ che phủ là 39,7%. Để giữ được diện tích rừng hiện có và phát triển thêm vốn rừng thì QLRBV là một yêu cầu rất cần thiết ở nước ta.